|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN YÊN PHONG**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Yên Phong, ngày tháng 3 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật**

**về phòng, chống ma túy và phòng, chống mại dâm**

**PHẦN I**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm**

**I. XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN THỰC HIỆN PHÁP LỆNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

**1. Công tác xây dựng kế hoạch giai đoạn, hàng năm về phòng chống mại dâm**

Thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 7/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống mại dâm tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Yên Phong ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/10/2016 về phòng chống mại dâm trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020. Hàng năm, BCĐ 138 của huyện ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, xã, thị trấn phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

Thực hiện Thông tư liên tịch của liên Bộ: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã phê duyệt mức chi và kinh phí thực hiện chương trình hành động phòng, chống mại dâm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đã được các cơ quan, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn triển khai kịp thời và đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 916/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 – 2025;

Uỷ ban nhân dân huyện Yên Phong xây dựng kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 12/01/2022 triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025.

**2. Công tác chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện:**

Công an huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống mại dâm trong từng giai đoạn của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND huyện về phòng, chống mại dâm đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ. Đã xây dựng, triển khai chương trình và kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, trong đó giao lực lượng Cảnh sát ĐTTP về TTXH là lực lượng chủ công trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Chỉ đạo tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội; thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phối hợp phòng, chống tội phạm và TNXH.

**3. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc**

Tình hình tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội nói chung, tệ nạn mại dâm tuy đã được kiềm chế, nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Các đối tượng hoạt động mại dâm luôn dùng các thủ đoạn tinh vi xảo quyệt như thay đổi địa điểm và phương thức hoạt động để che dấu, đối phó với cơ quan chức năng, hoạt động trá hình dưới các hình thức nhà nghỉ, nhà trọ, nhà hàng karaoke, cà phê, tẩm quất thư giãn…; sử dụng mạng internet, mạng xã hội để môi giới, tự môi giới mại dâm; các chủ chứa mại dâm tránh giao dịch trực tiếp, không gặp khách lạ, liên lạc với khách mua dâm qua đối tượng môi giới là bảo vệ, lễ tân, phục vụ phòng buồng của khách sạn, nhà nghỉ tạo thành một “ê kíp” khép kín, thủ đoạn tinh vi để tránh sự phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu, các chỉ tiêu phòng chống mại dâm giai đoạn, hàng năm**

Giai đoạn 2016-2020 triển khai thực hiện Chương trình, cơ bản huyện đã đạt được những chỉ tiêu của Chương trình cũng như kế hoạch của huyện; cụ thể:

- 100% xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Đấu tranh, triệt phá các đường dây, ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý nghiêm các vụ việc; giảm hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, cơ sở karaoke…).

- Xây dựng mô hình hỗ trợ, giảm tổn thương và phòng chống lây nhiễm HIV; mô hình tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Tổ chức hỗ trợ chữa trị, giáo dục, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho 100% số người bán dâm có hồ sơ quản lý.

- 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác phòng, chống mại dâm.

- 65% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành ở cơ sở thường xuyên rà soát, lập danh sách, phân loại quản lý người bán dâm trên địa bàn. Trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện việc quản lý, giáo dục tại phường đối với người bán dâm và những người có hành vi liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Công an huyện chỉ đạo Đội Cảnh sát ĐTTP về TTXH, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH và Công an các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội, tiến hành điều tra, xử lý nghiêm các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Thường xuyên rà soát, lên danh sách các đối tượng có biểu hiện liên quan đến hoạt động mại dâm (các cơ sở kinh doanh có điều kiện có biểu hiện hoạt động mại dâm, các đối tượng chứa, môi giới mại dâm, chăn dắt gái mại dâm, người bán dâm…) để có biện pháp phòng ngừa, quản lý, đấu tranh phù hợp.

**2. Các biện pháp phòng, chống mại dâm**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng chống, mại dâm.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế-xã hội tại địa bàn cơ sở.

- Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng chủ động phối hợp trong công tác quản lý địa bàn, thanh tra, kiểm tra;

- Hội LH Phụ nữ huyện đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn cho hội viên của Hội trong huyện về kiến thức phòng chống mại dâm, xây dựng các mô hình “không mại dâm, ma túy”, “ xóm ngõ bình yên”, 100% hội viên ký cam kết không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhiều lớp tập huấn cho lãnh đạo quản lý, phụ trách công tác học sinh, sinh viên, giáo viên các trường học trên địa bàn kiến thức phòng chống mại dâm, qua đó đã tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục, quản lý học sinh, sinh viên;

**3. Công tác phát hiện, đấu tranh phòng, chống mại dâm**

Hàng năm, huyện tiến hành điều tra, thống kê, nắm số lượng gái mại dâm và cơ sở nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở kinh doanh mát xa-tẩm quất, gội đầu thư giãn, điểm hát karaoke, quán cà phê….. để quản lý và xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm.

**4. Hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội 178)**

Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội 178) kiểm tra được trên 30 lượt.

Thông qua kiểm tra, xử lý vi phạm kết hợp lồng ghép tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội với vận động các hộ kinh doanh thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm.

**5. Thống kê, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm**

Từ năm 2013 đến năm 2022, đã tổ chức bắt giữ 25 vụ, 41 đối tượng liên quan đến mại dâm. Đã khởi tố 23 vụ, 24 bị can; xử phạt hành chính 02 vụ, 17 đối tượng.

**6. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng.**

- Xây dựng mô hình hỗ trợ, giảm tổn thương và phòng chống lây nhiễm HIV; mô hình tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Thành lập và kiện toàn 14 Đội công tác xã hội tình nguyện ở 14 xã, thị trấn.

**7. Nguồn lực thực hiện (Ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; các nguồn tài chính hợp pháp khác)**

Hàng năm, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn, UBND huyện cân đối giao kế hoạch kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm, cho các ngành liên quan, tổ chức giao kế hoạch và ký kết hợp đồng với các xã, thị trấn được sử dụng nguồn kinh phí, kèm theo dự toán chi tiết. Các đơn vị được sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo đúng kế hoạch và hợp đồng đã ký kết, dưới sự giám sát của cơ quan Tài chính - Kế hoạch.

**8. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong phòng, chống mại dâm**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về phòng, chống mại dâm; thống kê, kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống mại dâm.

- Công tác phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong phòng, chống mại dâm: (i) hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc quản lý, giáo dục người bán dâm, người có hành vi liên quan đến mại dâm tại cộng đồng; (ii) kiểm tra, thanh tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo thẩm quyền; (iii) chỉ đạo, xây dựng chương trình, nội dung giáo dục về phòng, chống mại dâm trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Hạn chế, vướng mắc, bất cập**

- Sự không thống nhất giữa quy định của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Pháp lệnh phòng, chống mại dâm 2003 đã hạn chế hiệu quả đấu tranh chống mại dâm. Một số quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới (khái niệm mại dâm, đối tượng, điều kiện đảm bảo các biện pháp phòng ngừa, thực hiện can thiệp giảm hại, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, về xử lý vi phạm liên quan đến cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; thẩm quyền của lực lượng kiểm tra liên ngành,...).

- Trên địa bàn tuy không còn tồn tại các điểm, tụ điểm hoạt động mại dâm, tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức đối với công tác phòng, chống mại dâm. Vẫn còn tình trạng lén lút tổ chức các hoạt động mại dâm dưới nhiều hình thức hết sức tinh vi như gái gọi, giả làm tiếp viên tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều hiện (khách sạn, nhà nghỉ, quán karaoke, …). Việc quản lý và nắm bắt số lượng gái mại dâm rất khó khăn do chỉ xác định họ là gái mại dâm khi bị bắt qua các vụ án.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật tuy đã được chú trọng nhưng vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, nội dung và phương thức chưa đổi mới, công tác truyền thông được cho các đối tượng có nguy cơ tham gia hoạt động mại dâm chưa đạt hiệu quả cao.

**- Về tổ chức chỉ đạo, điều hành**

+ Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số xã, thị trấn còn hạn chế. Chưa bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, địa bàn cần tập trung quản lý. Sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị còn mang tính hình thức.

+ Nhiều địa phương chưa thực sự làm tốt công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, đặc biệt là địa bàn giáp ranh, các xã có khu công nghiệp tập trung dẫn đến một số tụ điểm phức tạp để tồn tại lâu ngày, gây bức xúc trong nhân dân; còn biểu hiện xử lý thiếu kiên quyết, phạt cho tồn tại, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan đến quản lý của nhiều ngành. Hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chức năng quản lý chưa cao.

**- Về thực hiện nội dung, biện pháp, giải pháp của chương trình**

+ Công tác tuyên truyền giáo dục còn hạn chế, chưa phù hợp đối với từng nhóm đối tượng khác nhau, nhận thức và điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân liên quan đến các giá trị đạo đức, vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa HIV, trách nhiệm xã hội và gia đình trong phòng, chống mại dâm, vì vậy tác động của truyền thông còn nhiều hạn chế. Công tác phòng ngừa thông qua lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và an sinh cho các địa phương giữa thành thị và nông thôn, thanh niên, học sinh, sinh viên và lao động di cư, đặc biệt là hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái có hoàn cảnh khó khăn, còn nhiều bất cập.

+ Hoạt động giáo dục, dạy nghề và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả còn thấp.

+ Nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS ra cộng đồng còn cao từ quan hệ tình dục không an toàn, đặc biệt với sự xuất hiện của tệ nạn mại dâm nam, mại dâm đồng giới. Nhiều người bán dâm chưa tiếp cận được các dịch vụ xã hội, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế, cũng như các chương trình can thiệp giảm hại và tình dục an toàn.

+ Tổng ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống mại dâm (chủ yếu là ngân sách bố trí của địa phương). Nhiều ngành, đoàn thể không bố trí kinh phí cho công tác này. Đối với các xã chưa tự cân đối được ngân sách, việc bố trí kinh phí cho hoạt động còn nhiều khó khăn, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; nhiều đơn vị không quan tâm, tập trung chỉ đạo giải quyết và ưu tiên ngân sách cho công tác này.

**2. Nguyên nhân**

Do Chế tài xử lý của pháp luật đối với người bán dâm và người mua dâm (trừ trường hợp người mua dâm người dưới 18 tuổi) chưa đủ sức răn đe (chỉ bị xử lý hành chính) trong khi họ lại là đối tượng cần phải xử lý nghiêm để góp phần hạn chế sự gia tăng tệ nạn mại dâm nói chung và các tội phạm về mại dâm nói riêng.Các hành vi liên quan đến mại dâm như kích dục, khiêu dâm... chưa có chế tài xử lý nên gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Do tính chất phức tạp của tệ nạn mại dâm, hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi hơn, với nhiều hình thức biến tướng mới, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại, nên khó phát hiện để đấu tranh phòng, chống.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa đầy đủ, thiếu thống nhất; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương một số nơi chưa kiên quyết trong chỉ đạo xử lý, thậm chí có nơi, có lúc làm ngơ hoặc xử lý nhẹ, không xử lý vi phạm. Trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp chính quyền cơ sở, sự giám sát của các đoàn thể ở một số địa phương còn bị buông lỏng; công tác hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người làm nghề mại dâm chưa được quan tâm; kỳ thị, phân biệt đối xử đối với phụ nữ làm nghề mại dâm còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, tái hòa nhập cộng đồng.

Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm hiện nay còn thấp và dàn trải. Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước cho công tác này ở các ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở cấp xã. Một số quy định tài chính đối với công tác phòng, chống mại dâm hiện nay thiếu nội dung chi, định mức chi thấp, thủ tục thanh quyết toán phức tạp. Từ các khó khăn về kinh phí dẫn đến nhiều nhiệm vụ quan trọng của công tác phòng, chống mại dâm chỉ được thực hiện thông qua lồng ghép hoặc có điều kiện thì làm, do đó kết quả đạt được còn hạn chế.

Công tác quy hoạch, cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm còn bất cập; việc kiểm soát sản xuất, lưu hành văn hóa phẩm, băng đĩa hình và trang web có nội dung khiêu dâm, kích dục còn hạn chế. Các chương trình liên quan như phòng, chống HIV/AIDS, vay vốn xóa đói giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm thiếu lồng ghép nên kết quả chưa cao. Việc quy định và thực hiện các biện pháp phòng, chống mại dâm còn nặng về xử lý chủ chứa, môi giới, chưa chú trọng đấu tranh và thiếu chế tài xử lý nghiêm khắc đối với người bán dâm, mua dâm và các đối tượng lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm.

**IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

- Để khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đồng thời từng bước đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay, Huyện đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

- Bổ sung các quy đinh xử phạt hành chính theo hướng nặng hơn đối với các hình thức mua bán dâm, khiêu dâm, kích dục… đối với các đối tượng và chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhằm tăng cường tính giáo dục, răn đe đối với người vi phạm.

- Tiếp tục quan tâm phân bổ nguồn kinh phí phục vụ công tác đấu tranh, phòng, chống mại dâm.

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng cho cán bộ tại cơ sở về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, mại dâm trong thời gian tới.

**PHẦN II**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy**

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**1. Công tác triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy**

GiaoCông an huyện tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật; các văn bản chỉ đạo về phòng, chống ma túy như: Luật Phòng, chống ma túy; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW; Quyết didjnhj số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/201 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015; Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiêm ma túy trong tình hình mới; Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, hằng năm, Công an huyện đều ban hành Nghị quyết, Trưởng Công an huyện ban hành Kế hoạch về nhiệm vụ công tác Công an để lãnh đạo toàn diện các mặt công tác Công an, trong đó có nhiệm vụ công tác phòng, chống ma túy. Ngoài ra, hằng năm, Công an huyện đều ban hành Kế hoạch mở đợt cao điểm về phòng, chống ma túy và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng cao điểm phòng, chống ma túy (tháng 6); ban hành nhiều kế hoạch chuyên đề về phòng, chống ma túy như: Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy…

Bên cạnh công tác triển khai trong lực lượng, Công an huyện tích cực tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo 138 huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn như: Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo nhiệm vụ đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện hằng năm; Kế hoạch của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030 và phòng, chống ma túy đến năm 2020 ; kế hoạch của Ban Chỉ đạo 138 huyện về công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và mua bán người hằng năm…

**2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc:** Không.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**1. Về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai**

*1.1. Công tác cai nghiện ma túy*

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy; vận động đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tập trung; tổ chức rà soát, lập hồ sơ đưa đối tượng nghiện vào giáo dục tại xã; vận động, hướng dẫn gia đình có người nghiện và đề nghị đoàn thể địa phương tham gia hỗ trợ giáo dục, giúp đỡ người nghiện trong quá trình cai nghiện tại cộng đồng. Hiện trên địa bàn huyện có tổng số 104 người sử dụng trái phép ma tuý (99 người ngoài xã hội, 05 người trong nhà giam, giữ); loại ma túy sử dụng chủ yếu là heroin, ma túy tổng hợp, trong đó:

- Giới tính: 104 nam;

- Thành phần: 22 người có nghề nghiệp ổn định và 92 người không có nghề nghiệp ổn định;

- Lứa tuổi: 64 người từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi và 40 người từ đủ 30 tuổi trở lên.

Do công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng mang lại hiệu quả thấp, trong khi công tác lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc còn gặp nhiều khó khăn, do vậy còn tình trạng người nghiện ma túy đang sinh sống ngoài cộng đồng mà chưa thiết lập hồ sơ để quản lý còn nhiều.

*1.2. Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy*

- Lập 28 hồ sơ đưa 28 trường hợp đi cai nghiện bắt buộc và vận động, đưa 48 trường hợp đi cai nghiện tự nguyện tại các trung tâm cai nghiện tập trung.

- Thường xuyên phối hợp với tổ công tác cai nghiện ma túy tại các xã, thị trấn lập hồ sơ đề nghị các biện pháp cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã, thị trấn tham mưu UBND các xã, thị trấn kiện toàn, thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; bố chí nguồn lực trong quá trình tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; đẩy mạnh công tác đưa đối tượng nghiện vào giáo dục tại xã; chỉ đạo đội công tác xã hội tình nguyện đẩy mạnh thực hiện phong trào tình nguyện, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và hòa nhập cộng đồng; phát huy tốt vai trò trong công tác quản lý người nghiện; ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu căn cước công dân phục vụ có hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

**2. Đào tạo bồi dưỡng người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy**

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp các ngành tổ chức liên quan đến công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy.

Công an huyện chủ trì triển khai thực hiện các dựa án: “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi phạm tội về ma túy tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp”; “Nâng cao năng lực, phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy”; “Nâng cao hiệu quả PCMT tại các xã, phường, thị trấn” thuộc Chương trình mục tiêu “Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy”.

**3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục về phòng chống ma túy trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo: phối hợp thực hiện Đề án “tăng cường năng lực PCMT trong trường học tại các khu vực phức tạp về ma túy”.

+ Phòng Văn hóa huyện: phối hợp thực hiện Đề án “Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về PCMT thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại các địa phương trọng điểm về mà túy”.

+ Phòng Lao động thương binh và xã hội: phối hợp triển khai thực hiện Dự án “nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và hỗ trợ cai nghiện ma túy, quản lý sau cai cho người nghiện ma túy” lồng ghép vào Dự án “Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn dân bị mua bán.

**4. Thống kê người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy**

Hiện trên địa bàn huyện có tổng số 104 người sử dụng trái phép ma tuý (99 người ngoài xã hội, 05 người trong nhà giam, giữ); loại ma túy sử dụng chủ yếu là heroin, ma túy tổng hợp, trong đó:

- Giới tính: 104 nam;

- Thành phần: 22 người có nghề nghiệp ổn định và 92 người không có nghề nghiệp ổn định;

- Lứa tuổi: 64 người từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi và 40 người từ đủ 30 tuổi trở lên.

**5. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy**

Chỉ đạo lực lượng Công an xã, thị trấn tham mưu UBND các xã, thị trấn kiện toàn, thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; bố chí nguồn lực trong quá trình tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; đẩy mạnh công tác đưa đối tượng nghiện vào giáo dục tại xã; chỉ đạo đội công tác xã hội tình nguyện đẩy mạnh thực hiện phong trào tình nguyện, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và hòa nhập cộng đồng; phát huy tốt vai trò trong công tác quản lý người nghiện; ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu căn cước công dân phục vụ có hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

Công tác chữa trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện luôn được quan tâm, người nghiện ma túy sau cai nghiện được giáo dục lối sống, phục hồi hành vi nhân cách và lao động sản xuất; được dạy nghề, truyền nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động nhằm tạo điều kiện để người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

**6. Nguồn tài chính thực hiện công tác cai nghiện ma túy**

- Nguồn tài chính: Hàng năm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn, UBND huyện cân đối giao kế hoạch kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy, cho các ngành liên quan, tổ chức giao kế hoạch và ký kết hợp đồng với các xã, thị trấn được sử dụng nguồn kinh phí, kèm theo dự toán chi tiết. Các đơn vị được sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo đúng kế hoạch và hợp đồng đã ký kết, dưới sự giám sát của cơ quan Tài chính - Kế hoạch.

- Về các nội dung chi: (i) công tác cai nghiện; (ii) đầu tư hạ tầng cơ sở cai nghiện; (iii) thực hiện chính sách hỗ trợ sau cai; (iv) các hoạt động khác.

**7. Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống ma túy**

- Công an huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thống kê các đối tượng nghiện ma túy, nghi nghiện ma túy, các đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp có biểu hiện “ngáo đá”, tâm thần để lập hồ sơ theo dõi, quản lý. Chú trọng công tác đưa đối tượng vào diện quản lý giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tổ chức vận động các đối tượng nghiện đi cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm cai nghiện hoặc cai nghiện bằng thuốc Methadone; huy động lực lượng sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để nắm chắc các tuyến, địa bàn, lĩnh vực, đối tượng, tập trung vào các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, phức tạp về TTATXH, kịp thời phát hiện triệt phá các đường dây, ổ nhóm, đối tượng phạm tội về ma túy; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện nâng cao hiệu quả trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy.

- Tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và các ngành liên quan ký kết và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý, giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư; đồng thời luôn chú trọng đẩy mạnh việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, trong đó tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các Dự án, Đề án Chương trình về phòng, chống ma túy đề ra như:

+ Công an huyện chủ trì triển khai thực hiện các dựa án: “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi phạm tội về ma túy tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp”; “Nâng cao năng lực, phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy”; “Nâng cao hiệu quả PCMT tại các xã, phường, thị trấn” thuộc Chương trình mục tiêu “Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy”.

+ Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo: phối hợp thực hiện Đề án “tăng cường năng lực PCMT trong trường học tại các khu vực phức tạp về ma túy”.

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa huyện: phối hợp thực hiện Đề án “Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về PCMT thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại các địa phương trọng điểm về mà túy”.

+ Phối hợp với Phòng Lao động thương binh và xã hội: phối hợp triển khai thực hiện Dự án “nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và hỗ trợ cai nghiện ma túy, quản lý sau cai cho người nghiện ma túy” lồng ghép vào Dự án “Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn dân bị mua bán.

- Trên cơ sở đó, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, chính quyền các xã, thị trấn đã nghiêm túc ban hành nhiều kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn. Công an huyện với vai trò nòng cốt đã tích cực tham mưu triển khai nhiều giải pháp công tác về phòng, chống ma túy như: mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy; tổ chức tổng rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiên ma túy; làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng nhằm hạn chế phát sinh người nghiện trên địa bàn.

- Xác định công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy là nhiệm vụ của toàn xã hội. Công an huyện đã tích cực tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan, chính quyền các xã, thị trấn tập trung làm tốt công tác phòng ngừa ngay từ cơ sở và nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, nhằm góp phần nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện, tố giác tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Đề cao vai trò trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em tránh xa tệ nạn ma túy. Thường xuyên cập nhật thông tin cho nhân dân về tác hại của ma túy, nhất là phương thức, thủ đoạn của tội phạm ma túy, kỹ năng cần thiết để mỗi người dân nâng cao khả năng phòng ngừa, tránh sa vào tệ nạn ma túy; xây dựng chương trình chuyên biệt cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như học sinh, thanh thiếu niên, công nhân…

- Biên soạn các tin bài và tăng cường thời lượng phát sóng các tin bài về phòng, chống ma túy đảm bảo tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về phòng, chống ma túy. Xây dựng, củng cố, duy trì các chuyên trang, chuyên mục tin, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; tổ chức lồng ghép các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, kết hợp xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư với tuyên truyền PCMT và các tệ nạn xã hội; tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, không để sơ hở, phát sinh tệ nạn xã hội.

- Lập hồ sơ đưa đối tượng nghiện vào giáo dục tại xã, thị trấn và đề nghị đưa người đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm bảo trợ xã hội; phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện đưa các vụ án về ma túy ra xét xử lưu động khu dân cư nhằm tạo tình răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý

Phối hợp cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát chặt chẽ các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần… trong xuất, nhập khẩu và sản xuất kinh doanh, không để tội phạm lợi dụng mua bán các chất ma túy trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, không để các đối tượng lợi dung mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chủ động phát hiện và xử lý nghiêm đối với chủ cơ sở kinh doanh để xảy ra tội phạm và tệ nạn ma túy tại cơ sở mình quản lý hoặc có hành vi tiếp tay, bao che cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Công tác đấu tranh với tội phạm về ma tuý

+ Chỉ đạo các lực lượng tập trung đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với tội phạm ma túy; tổ chức triệt xóa các tụ điểm phức tạp, không để hoạt động gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Kết quả: bắt giữ 821 vụ, 1.247 đối tượng mua bán, tàng trữ, chứa chấp sử dụng, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma tuý; thu giữ: 100,882 gam Heroine và 2,322 kg MTTH. Đã khởi tố 538 vụ, 619 bị can; xử phạt hành chính 283 vụ, 628 đối tượng. Trong đó, bắt giữ 15 vụ, 50 đối tượng lợi dụng cơ sở kinh doanh có điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Phối hợp các cơ quan chức năng đã phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở, không để thất thoát, thẩm lậu các tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào việc sản xuất ma túy tổng hợp. Phối hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục Nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy.

**III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập**

- Công tác tuyên truyền tuy đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức song vẫn còn thiếu những chương trình tuyên truyền có chiều sâu về kỹ năng phòng tránh ma túy, một bộ phận thanh, thiếu niên còn chưa nhận thức đúng về sự nguy hại của ma túy dẫn đến sự gia tăng số người sử dụng ma túy.

- Công tác quản lý người nghiện ma túy đã được thực hiện quyết liệt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, do các đối tượng sử dụng ma túy sinh sống rải rác tại các xã, thị trấn gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp trong số thanh, thiếu niên có chiều hướng gia tăng, còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố dễ phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến ANTT địa bàn.

**2. Nguyên nhân**

- Một số quy định của Luật Phòng, chống ma túy chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Bộ Luật Hình sự và Bộ Luật tố tụng hình sự về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn công tác đấu tranh phòng, chống ma túy của lực lượng phòng, chống ma túy; về các hành vi có liên quan đến phòng, chống ma túy.

- Tình hình số người nghiện ma túy có xu hướng gia tăng và ngày càng trẻ hóa trong khi công tác cai nghiện nói chung, công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hiệu quả chưa cao.

- Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác phát hiện ma túy còn thiếu.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đồng thời từng bước đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay, Huyện đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

**1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống ma túy, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.

- Đảm bảo chế độ chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống ma túy.

**2. Về giải pháp thực hiện phòng, chống ma túy**

- Công tác phòng ngừa.

+ Các cấp uỷ, đảng, chính quyền cần chỉ đạo tập trung, thống nhất công tác phòng, chống tệ nạn ma túy. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các địa phương khi để xảy ra tệ nạn ma túy trên địa bàn.

+ Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về phòng chống tệ nạn ma túy.

+ Phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách an sinh xã hội.

+ Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Pháp luật về công tác phòng, chống ma túy cho phù hợp với tình hình hiện nay.

- Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về cấp, tạm ngừng cấp, thu hồi và tịch thu giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh-dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động ma túy.

+ Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiệm các vi phạm pháp luật về điều kiện kinh doanh, sử dụng lao động , gắn công tác phòng chống ma túy ở các cơ sở này với việc xử lý nghiệm minh các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, ma túy ….

+ Tăng cường các hình thức xử phạt đối với các hành vi chứa ma túy, tổ bảo kê hoạt động ma túy.

- Nâng cao chất lượng công tác chữa trị, tái hoà nhập cộng đồng cho người nghiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, năng lực hoạt động của các cơ quan chuyên trách.

- Hoàn thiện đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng chống tệ nạn xã hội ở xã, thị trấn.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, chế độ giao ban, trao đổi, đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn.

Vậy, UBND huyện Yên Phong báo cáo để Sở LĐ-TB&XH Bắc Ninh tổng hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh (b/c);  - TT HU, TT HĐND huyện (b/c);  - CT, các PCT UBND huyện;  - Phòng LĐ-TB&XH huyện;  - Văn phòng: CVP, PVPTH, CVTH;  - Lưu: VT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lưu Văn Mùi** |